

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 12/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Oanh.

2. Ông Phạm Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HS ngày 05/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: **Trần Việt T**, sinh năm 1993 tại Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Tài xế lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1970 và bà Trương Thị Kim C, sinh năm 1972; vợ: Lương Thị Cẩm T1, có 01 con sinh năm 2020; tiền án - tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 17/5/2023 đến nay, bị cáo được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai: **Dương Hoàng Minh T2**, sinh năm 1996 tại Vĩnh Long; nơi cư trú: Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Tấn P, sinh năm 1965 và bà Đinh Thị Mỹ N, sinh năm 1968; vợ: Mai Thị N1, sinh năm 1998, có 01 con sinh năm 2021; tiền án-tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 17/5/2023 đến nay, bị cáo được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

3. Bị cáo thứ ba: **Nhâm H**, sinh năm 1973 tại Trung Quốc; nơi cư trú: Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Thiên Đ (*chết*) và bà Nhâm M (*chết*); chồng: Dương Tấn L, sinh năm 1969, có 03 người con (*lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2006*); tiền án - tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Dương Hoàng Minh T2: Ông **Trần Quang Huy C1** - Luật sư Công ty L2, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

* Người bào chữa cho bị cáo Nhâm Hồng L1: Ông **Ung Văn H1** - Luật sư Công ty L3, thuộc đoàn Luật sư Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút, ngày 16/5/2023 Công an tỉnh V phối hợp với Công an thành phố V và Công an phường T phát hiện xe ô tô Innova 07 chỗ, biển số 65A-203.59 có dấu hiệu đang giao nhận thuốc lá điều nhập lậu tại khu đất vườn phía sau nhà số A, khóm T, phường T, thành phố V nên lực lượng chức năng đến kiểm tra thì các đối tượng chạy vào nhà bị cáo Nhâm Hồng L1 tại địa chỉ số A, khóm T, phường T, thành phố V. Qua kiểm tra phát hiện Trần Việt T và Dương Hoàng Minh T2 đang có hành vi vận chuyển trái phép thuốc lá điều nhập lậu.

Vụ việc được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V thụ lý và tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả như sau:

Phát hiện và thu giữ 08 dấu vết đường vân, 1.830 cây thuốc lá điều nhập lậu, 01 xe ô tô Innova biển số 63A-140.61 (*biển số gắn ngoài 65A-203.59*), người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe là Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 1971, ngụ ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Các dấu vết đường vân được phát hiện và thu thập như sau: Tại vị trí ghé lái phát hiện 02 bao (*gói*) thuốc lá điều hiệu Jet, qua xử lý của Phòng K1 phát hiện 01 dấu vân tay trên mỗi gói ký hiệu là A6, A7; tại vị trí hộc bên trái ghé lái phát hiện một cuộn băng keo trắng, qua xử lý phát hiện một dấu vân tay ký hiệu A8; trong thùng xe ô tô đã được tháo rời tất cả các ghế để chứa thuốc lá điều nhập lậu, trong đó phát hiện 07 cây thuốc (*gồm 05 cây hiệu Hero, 02 cây S*), mỗi cây gồm 10 bao thuốc lá điều, qua xử lý phát hiện một dấu vân tay ký hiệu A1 có trên một cây thuốc lá hiệu Scott; 02 dấu vân tay trên một cây thuốc Scott ký hiệu A4, A5; 02 dấu vân tay ký hiệu A2, A3 trên một cây Hero. Bên trong xe có 37 bịch nylon màu đen, kiểm tra thực tế bên trong có chứa thuốc lá điều nhập lậu các loại gồm: 4.980 bao hiệu Scott, 5.700 bao hiệu Jet, 2.920 bao hiệu Hero. Bên dưới xe ô tô có 14 túi nylon mẫu đen nằm trên đất, kiểm tra thực tế bên trong có chứa thuốc lá điều nhập lậu các loại gồm: 2.400 bao hiệu Jet, 300 bao hiệu Hero.

Khoảng cách từ xe ô tô đậu đến địa điểm tập kết thuốc lá bên hông nhà (*có mái che*) số 121, khóm T, phường T, thành phố V là 19,8m, phát hiện 07 túi nylon

màu đen nằm trên nền xi măng, kiểm tra thực tế bên trong có chứa thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 750 bao hiệu Jet, 300 bao hiệu Hero. Từ điểm tập kết đến sân sau nhà số A khoảng cách 10,5m, phát hiện 02 túi nylon màu đen bên trong có chứa 200 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Scott, và khoảng cách từ điểm tập kết đến nhà kho phía sau nhà số A là 10,2m phát hiện trong nhà kho có 04 túi nylon màu đen bên trong có chứa thuốc lá điều nhập lậu gồm 90 bao hiệu Scott và 260 bao hiệu Jet.

Trong quá trình kiểm tra, Nhâm H tự nguyện giao nộp 04 túi nylon màu đen tại vị trí gần bồn rửa chén trong nhà số A, bên trong có chứa thuốc lá điều nhập lậu gồm: 300 bao hiệu Bayon và 100 bao hiệu Canyon.

Qua quá trình điều tra Trần Việt T khai vào khoảng 14 giờ ngày 16/5/2023, T được người đàn ông có tên zalo là M1 (*không rõ họ tên, địa chỉ có số điện thoại là 0945.858.654 và 0911.176.719*) thuê T đi lấy thuốc lá điều nhập lậu ở tỉnh Long An đem về thành phố V giao cho chú L với giá thuê 1.500.000 đồng. T điện thoại cho Trương Minh N2 thuê N2 đi cùng với giá là 300.000 đồng, N2 đồng ý.

Đến 16 giờ ngày 16/5/2023, N2 điều khiển xe ô tô hiệu Innova biển số 63A-140.61 qua nhà T để rước T. Sau đó, T điều khiển xe ô tô chở N2 đến địa điểm nhận thuốc tại bãi đất trống thuộc huyện M, tỉnh Long An theo sự chỉ dẫn của M1. Nhận thuốc xong, T điều khiển xe chạy được một đoạn thì thay biển số xe 64A-128.16. Khi xe về tới huyện C, tỉnh Tiền Giang thì đổi biển số 65A-203.59 và tiếp tục di chuyển về gần tới C, tỉnh Tiền Giang, lúc này gần 21 giờ thì đậu xe lại chờ lệnh của “Min”. Khoảng 10 phút sau M1 kêu T chạy qua Vĩnh Long, T điều khiển xe qua Vĩnh Long chạy đến đường đất, chạy đến phía sau nhà bị cáo L1, ông L. T quay đầu xe trở ra đường V rồi tắt đèn để thuận tiện lúc chạy xe về.

Trong lúc quay đầu xe thì N2 bước xuống xe đi ra phía sau, mở cốp sau và chuyển thuốc lá từ trên xe xuống đất ngay phía sau xe ô tô. Tại đây, có 03 người (*gồm 02 nam, 01 nữ, trong đó có Dương Hoàng Minh T2*) đang đợi sẵn để đem thuốc lá vào nhà bị cáo L1. T2 cùng với 02 người kia xách các bịch thuốc lá ở dưới đất phía sau xe ô tô mang vào để tại hiên (*có mái che*) nhà bị cáo L1 được một lượt 07 bịch thuốc lá, đang chuẩn bị mang lượt thứ hai thì công an ập vào kiểm tra nên T2, T, N2 cùng 02 người kia bỏ chạy vào nhà bị cáo L1, lực lượng chức năng vào đến nhà kiểm tra phát hiện T, T2 và Trần Thị Mai V và Nhâm Hồng L1 đang ở trong nhà.

Bị cáo T2 thừa nhận tối ngày 16/5/2023, vào khoảng 20 giờ 15 phút T2 nhận được cuộc gọi zalo của Nhâm Hồng L1 (*T2 thường gọi L1 là má tư*) kêu qua nhà nhận và kiểm đếm thuốc lá điều nhập lậu dùm bị cáo L1. Sau đó, T2 đi bộ qua nhà bị cáo L1. Đến khoảng 21 giờ thì có một xe ô tô chạy vào đường đất phía sau nhà bị cáo L1. T2 đi ra xách túi nylon đựng thuốc lá điều nhập lậu dùm vào nhà bị cáo L1 thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Qua làm việc, Trần Thị Mai V (*là vợ của người em thứ bảy bên chồng bị cáo L1*) khai không có tham gia vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cùng với T2, V

có mặt tại nhà bị cáo L1 là để đi vệ sinh do nhà V không có nhà vệ sinh, khi công an đến kiểm tra mới phát hiện và mời V làm việc. Kết quả giám định hình ảnh qua camera không đủ cơ sở để xác định người phụ nữ xách thuốc lá vào nhà bị cáo L1 là V.

Qua làm việc với Dương Tấn L, L khai nhận vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/5/2023, L được Lê Thanh T4, ngụ khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long chở đi chơi bằng xe honda Wave. Trên đường đi, T4 gặp bạn đang nhậu trong quán ở huyện L nên T4 có ghé vô nhậu cùng, L ngồi chơi không có nhậu. Đến khoảng 21 giờ thì T4 chạy xe về trước, còn L được Bùi Hoàng N3, tên thường gọi là B, sinh năm 1993, ngụ xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long chở về nhà B chơi. B có tổ chức nhậu, L có nhậu và đã xỉn nên ngủ lại nhà B đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/5/2023 thì L gọi T4 xuống nhà B rước về.

Bị cáo Nhâm Hồng L1 khai nhận, vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 16/5/2023, L1 có gọi zalo cho T2 kêu T2 qua ngủ giữ nhà dùm do nhà mới tháo dỡ và ông L không có ở nhà, T2 là cháu bên chồng. L1 có thuê T2 nhận thuốc là điều nhập lậu từ đường Võ Văn K mang vào nhà và bị bắt quả tang như nêu trên. Số thuốc lá 1.830 cây mà công an kiểm tra phát hiện, trong đó có 95 cây là của bị cáo L1 mua của một người đàn ông (*không biết họ tên, địa chỉ*) để bán lại kiếm lời. Ngoài ra bị cáo còn thừa nhận số thuốc lá 1.050 bao bên hông nhà của bị cáo là do bị cáo đặt mua của người tên thường gọi là M1 để bán lại kiếm lời, số thuốc lá còn lại 1.735 cây của ai thì L1 không biết.

Đối với Trương Minh N2, kết quả xác định từ khi xảy ra vụ việc, N2 đã bỏ trốn khỏi địa phương, cha mẹ N2 cũng không biết N2 đang làm gì, ở đâu nên Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can đối với Trương Minh N2 về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” và tiến hành truy nã đối với Trương Minh N2, hiện đã tách ra vụ án khác, khi nào bắt được N2 sẽ tiếp tục xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với xe ô tô Innova, qua làm việc đã xác định được bà Nguyễn Thị Kim T3 là chủ xe, bà T3 giao cho con trai là Dương Quốc Bảo quản lý chạy xe dịch vụ. B1 cho Trần Việt T thuê xe từ ngày 15/01/2023 với mục đích thuê là chạy xe dịch vụ, B1 hoàn toàn không biết việc T và N2 thuê xe của B1 để vận chuyển thuốc là điều nhập lậu nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe lại cho bà T3 và B1.

Kết quả xác minh số điện thoại 0945.858.654 là của Nguyễn Thị Ngọc H2, cư ngụ ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Long An; số điện thoại 0911.176.719 là của Ung Hoàng M2, sinh ngày 01/01/1983, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Kết quả xác minh, Nguyễn Thị Ngọc H2 không có sử dụng số thuê bao 0945.858.654, không quen biết ai sử dụng zalo tên M1, không biết người tên Trần Việt T, quê ở Tiền Giang, không mua bán thuốc là điều nhập lậu. Đối với Ung Hoàng M2, thừa nhận có sử dụng số điện thoại 0911.716.719, có sử dụng zalo tên M1, nhưng đến tháng 02/2023, M2 bị mất điện thoại nhưng M2 không có làm lại số điện thoại nên hiện không biết ai sử dụng số điện thoại và zalo M3. Kết quả xác minh lịch sử cuộc gọi những người thân của M2, số điện thoại của ông L, bị cáo L1 từ ngày 01/12/2022 đến ngày 05/6/2023, thể hiện không có liên lạc với số điện thoại

0945.858.654 và 0911.716.719. Do đó, chỉ có lời khai của bị cáo T mà không có tài liệu nào khác chứng minh người sử dụng zalo Min và số điện thoại 0945.858.654 vào thời điểm T đi giao thuốc là U nên không có cơ sở xử lý đối với M2.

Đối với người đàn ông đã bán 95 cây thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo L1 vào ngày 13/5/2023, do không có thông tin cụ thể nên không làm việc được Cơ quan điều tra không làm việc được.

Đối với số thuốc lá dưới đất phía sau xe ô tô và số thuốc lá trên xe ô tô, Cơ quan điều tra đang tiếp làm rõ vai trò trách nhiệm của những người có liên quan, nếu đủ cơ sở sẽ đề xuất xử lý sau.

- Vật chứng thu giữ gồm: Tạm giữ điện thoại di động của bị cáo Trần Việt T nhãn hiệu OPPO Reno8, số IMEI 1: 866876062376013, IMEI 2: 866076062376005, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong; tạm giữ điện thoại di động của bị cáo Dương Hoàng Minh T2 nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11, số IMEI 1: 867654066517067; IMEI 2: 867654066517075, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong; tạm giữ điện thoại di động của bị cáo Nhâm Hồng L1 nhãn hiệu OPPO Reno6Z 5G, số IMEI 1: 869904052124073, IMEI 2: 869904052124065, Serial: YDHUSSYSLNLB697D, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong; tạm giữ 18.302 bao (gói) thuốc lá điều nhập lậu, 05 cặp biển số xe ô tô: 51H-271.48; 65A-203.59; 64A-128.16; 84A-060.43; 71A-129.52; tạm giữ 03 (ba) camera qua sát gồm: 01 (một) camera wifi, made in china, bên ngoài có dòng chữ Ebicam, có ID IJFIEGBQSFTXQ, bên trong có 01 thẻ nhớ 16 GB, đã qua sử dụng; 01 (một) camera wifi, made in china, bên ngoài có dòng chữ Ebicam, có ID IJFIEGBQ2OZXQ, bên trong có 01 thẻ nhớ 16GB, đã qua sử dụng; 01 (một) camera wifi, made in china, bên ngoài có dòng chữ Ebicam, có Model: E2, ID bị rách không rõ chữ, bên trong có 01 thẻ nhớ 16GB, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSTPVL, ngày 12/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Trần Việt T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Dương Hoàng Minh T2 về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nhâm Hồng L1 về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

- ***Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án:*** Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với các bị cáo Trần Việt T, Dương Hoàng Minh T2 về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” và bị cáo Nhâm Hồng L1 về tội “*Buôn bán hàng cấm*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại của hành vi các bị cáo đã thực hiện, nhận định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Việt T, Dương Hoàng Minh T2 phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, bị cáo Nhâm Hồng L1 phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Việt T mức án từ 05 đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Hoàng Minh T2 mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nhâm Hồng L1 mức án từ 02 năm đến 03 năm tù cho hưởng án treo.

Tịch thu tiêu hủy 18.302 bao (gói) thuốc là điều nhập lậu và 05 (năm) cặp biển số xe ô tô: 51H-271.48; 65A-203.59; 64A-128.16; 84A-060.43; 71A-129.52; trả lại cho: Bị cáo L1 03 (ba) camera qua sát và 01 điện thoại di động, trả lại cho bị cáo Trần Việt T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8, trả lại cho bị cáo T2 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong; buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời trình bày của các bị cáo:

Các bị cáo Trần Việt T, Dương Hoàng Minh T2 và bị cáo Nhâm Hồng L1 thừa nhận đã thực hiện hành vi “*Vận chuyển hàng cấm*” và “*Buôn bán hàng cấm*” như nội dung Cáo trạng miêu tả.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận ra sai trái hứa sau này từ bỏ; không tham gia tranh luận gì với kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ đến mức thấp nhất hình phạt so với mức đề nghị của Kiểm sát viên cho các bị cáo.

- ***Quan điểm Luật sư bào chữa cho bị cáo T2:*** Thống nhất với cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự tuyên cho bị cáo T2 mức án thấp hơn so với đề nghị của Kiểm sát viên với lý do: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự được tặng giấy khen, là lao động chính nuôi vợ và 02 con còn nhỏ.

- ***Quan điểm Luật sư bào chữa cho bị cáo L1:*** Thống nhất với cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên cho bị cáo mức án thấp nhất so với đề nghị của Kiểm sát viên và cho bị cáo hưởng án treo với lý do: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, bản thân bị cáo có nhiều bệnh, nhận thức về pháp luật kém.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo

không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời trình bày của các bị cáo Trần Việt T, Dương Hoàng Minh T2 và bị cáo Nhâm Hồng L1 tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo Trần Việt T đã thực hiện hành vi thuê phương tiện xe ô tô biển số 63A-140.61 (*gắn bên ngoài biển số 65A-203.59*) và thuê Trương Minh N2 thực hiện hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ Long An đến thành phố V để giao thuốc lá điều nhập lậu theo hướng dẫn điều động của người thanh niên (*T khai là M1 không xác định được địa chỉ cụ thể*) thuê T đi giao thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo L1; Dương Hoàng Minh T2 nhận thuốc lá thay bị cáo L1 để bị cáo L1 bán lại và đã bị phát hiện bắt quả tang, cụ thể như sau: Khoảng 21 giờ ngày 16/5/2023, T điều khiển xe ô tô biển số 63A-140.61 đến khu vực sân vườn tại số A, khóm T, phường T, thành phố V. T cho đậu xe lại, mở cốp xe ra rồi T và N2 chất số thuốc lá điều trên xe xuống đất phía sau xe số lượng 17.350 bao (*gói*) thuốc lá điều nhập lậu các loại, tiếp đó T2 cùng T và N2 mang vào nhà bị cáo N4 Hồng Loan được 1.050 bao thuốc lá điều nhập lậu, khi trở ra xe chưa kịp vận chuyển số thuốc lá còn lại thì bị lực lượng công an đến nên mọi người bỏ chạy. Tại nhà bị cáo L1, ngoài thu giữ 1.050 bao thuốc lá điều nhập lậu lực lượng công an còn thu giữ thêm 950 bao thuốc lá điều nhập lậu, bị cáo L1 khai 950 bao thuốc này đã mua trước đó của người thanh niên không rõ địa chỉ mục đích để bán lại kiếm lời.

Dấu hiệu hành vi vừa nêu của các bị cáo: Bị cáo Trần Việt T đã cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Dương Hoàng Minh T2 cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Nhâm Hồng L1 cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án này, còn có Trương Minh N2 có hành vi đồng phạm tham gia vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu đã bị khởi tố nhưng N2 đang lẫn trốn hiện Cơ quan điều tra ra lệnh truy nã và tách ra khi nào bắt được N2 sẽ xử lý sau. Tại phiên tòa bị cáo T còn khai nhận trước đó đã giao thuốc lá điều nhập lậu theo yêu cầu của người tên M1 cho người tên L không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch người tên L và tại phiên tòa bị cáo T cũng không xác định được L là ai và không nhớ rõ đã giao bao nhiêu thuốc lá điều nhập lậu nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để kiến nghị xem xét xử lý hành vi bị cáo T trình bày trên.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, có lỗi; đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, làm rối ren thị trường, ảnh hưởng ngành sản xuất thuốc lá điều trong nước, gây thất thu thuế cho nhà nước; bản thân các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với hành vi cố ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe các bị cáo và những trường hợp tương tự.

Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Vì vậy, khi quyết định hình phạt xem đây là căn cứ làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Riêng bản thân bị cáo T2 trước đây có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự được tặng thưởng giấy khen, bản thân là lao động chính trong gia đình, vợ mới sinh con nhỏ nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo T2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố cũng đủ răn đe bị cáo sau này, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật để bị cáo an tâm cải tạo và hướng thiện khi chấp hành án xong làm người công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo L1 mới phạm tội lần đầu, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng; khi lực lượng công an kiểm tra thì bị cáo tự nguyện giao nộp 950 bao thuốc lá điều nhập lậu đã mua trước đó nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ răn đe bị cáo nhằm tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Quan điểm của 02 vị Luật sư bào chữa cho bị cáo T2 và bị cáo L1 có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Vật chứng đang tạm giữ:

- Số thuốc lá điều nhập lậu 18.302 bao (gói) và 05 cặp biển số xe ô tô: 51H-271.48; 65A-203.59; 64A-128.16; 84A-060.43; 71A-129.52 là vật, công cụ thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

- Các điện thoại di động và 03 (ba) camera qua sát đang tạm giữ của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo, cụ thể: Trả cho bị cáo L1 03 (ba) camera qua sát và 01 điện thoại di động hiệu OPPO; trả cho bị cáo Trần Việt T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và trả cho bị cáo T2 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong.

[6]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Việt T và **Dương Hoàng Minh T2** phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”; bị cáo **Nhâm Hồng L1** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.**

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Việt T** 05 (*năm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 17/5/2023.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Dương Hoàng Minh T2** 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 17/5/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nhâm Hồng L1** 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo - thời gian thử thách là 03 (*ba*) năm tính từ ngày tuyên án (*Ngày 12/3/2024*).

Giao bị cáo L1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích toàn văn khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với người bị kết án).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2024 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 18.302 bao (*gói*) thuộc là điều nhập lậu (*trong đó gồm: 9.112 bao hiệu Jet (trong đó 01 bao chỉ còn 03 điếu chưa sử dụng), 5.270 bao (gói) hiệu Scott, 3.520 bao (gói) hiệu Hero, 300 bao (gói) hiệu Bayon, 100 bao (gói) hiệu Canyon*) và 05 cặp biên số xe ô tô: 51H-271.48; 65A-203.59; 64A-128.16; 84A-060.43; 71A-129.52.

- Trả lại cho bị cáo N4 Hồng Loan 03 (*ba*) camera qua sát gồm: 01 (*một*) camera wifi, made in china, bên ngoài có dòng chữ Ebicam, có ID IJFIEGBQSFTXQ, bên trong có 01 thẻ nhớ 16 GB, đã qua sử dụng; 01 (*một*) camera wifi, made in china, bên ngoài có dòng chữ Ebicam, có ID IJFIEGBQ2OZXQ, bên trong có 01 thẻ nhớ 16GB, đã qua sử dụng; 01 (*một*) camera wifi, made in china, bên ngoài có dòng chữ Ebicam, có Model: E2, ID bị

rách không rõ chữ, bên trong có 01 thẻ nhớ 16GB, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh (*điện thoại đã qua sử dụng không có kiểm tra bên trong máy, được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Thị Yến N5*). Nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành bản án.

- Trả lại cho bị cáo Trần Việt T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh (*điện thoại đã qua sử dụng không có kiểm tra bên trong máy, được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Thị Yến N5*). Nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành bản án.

- Trả lại cho bị cáo Dương Hoàng Minh T2 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi (*điện thoại đã qua sử dụng không có kiểm tra bên trong máy, được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Thị Yến N5*). Nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành bản án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Buộc Trần Việt T, Dương Hoàng Minh T2 và Nhâm Hồng L1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc T5